

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 5 năm 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.  
Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Y; Sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 24/4A đường Phan Bội C, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Tạm trú: Ấp M T, xã Việt Th, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

*\* Bị đơn:* Anh Phạm Nguyễn Hoàng H; Sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 24/4A đường Phan Bội Ch, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Chị Nguyễn Thị Như Y trình bày tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

Chị Y và anh Phạm Nguyễn Hoàng H sống chung với nhau năm 2021, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/3/2021. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình, áp lực từ phía gia đình chồng, gia đình hai bên chưa hòa giải hàn gắn, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không sống chung từ 04 tháng nay. Nay xét thấy vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Nên chị Y xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Y xác định có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/10/2021. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Y xác định không có.

Về nợ chung: Chị Y khai không nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

*\* Anh Phạm Nguyễn Hoàng H trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian không sống chung đúng như chị Y trình bày. Anh H cho rằng mâu thuẫn chính của vợ, chồng là không tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau. Anh xác định những mâu thuẫn không lớn, do cháu K còn nhỏ nên anh H không đồng ý ly hôn với chị Y.

Tại phiên tòa anh H đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh H xác định có 01 người con tên Phạm Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/10/2021. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh H không đồng ý giao con và cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Y.

Tại phiên tòa anh H đồng ý giao con cho chị Y và cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Trường hợp con đủ 36 tháng tuổi chị Y nuôi dưỡng không tốt thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Anh H xác định không có.

Tại phiên tòa anh H có cung cấp đơn xin xác nhận mức lương, yêu cầu chia tài sản và yêu cầu thay đổi người nuôi con, Tòa án giải thích về quyền yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu thay đổi người nuôi con yêu cầu này phải diễn ra trước thời điểm công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/4/2022, thì mới hợp lệ, nên yêu cầu này không được chấp nhận quy định khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phần thay đổi người trực tiếp nuôi con Tòa án giải thích quyền của người được nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nợ chung: Anh H khai không nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phạm Nguyễn Hoàng H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Y do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh H. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị Y, thì chị cũng không về chung sống với anh H, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Y.

Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Y về việc xin ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Anh H, chị Y xác định có 01 người con chung cháu tên Phạm Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/10/2021. Khi ly hôn, chị Y và anh H đều yêu cầu được nuôi con.

Tòa án giải thích cho anh H về quyền nuôi con đối với cháu K do cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo luật hôn nhân gia đình quy định tại khoản 3 Điều 81 “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp ... hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với quyền lợi của con”. Tại phiên tòa anh H thống nhất đồng ý giao con chị Y nuôi con và anh H đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Đồng thời, do cháu K là gái, sinh năm 2021, còn nhỏ thì cháu K rất cần bàn tay và sự chăm sóc của người mẹ, cháu cần có mẹ ở bên cạnh để dạy dỗ, chăm sóc để cháu phát triển về mặt tâm lý cũng như thể chất của bé và cho cháu được phát triển bình thường cũng như bao đứa trẻ khác. Do đó tiếp tục giao cháu K cho chị Y nuôi là phù hợp.

Về thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Trường hợp cháu K Đủ 36 tháng tuổi, nếu chị Y không chăm sóc cháu tốt giống như những trẻ em bình thường khác, hoặc không có điều kiện nuôi con tốt bằng anh H thì anh H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi trực tiếp người nuôi con khi đủ căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Anh H, chị Y xác định không có.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Anh, chị xác định không có nợ ai và không ai nợ lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, Khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Như Y về việc xin ly hôn với anh Phạm Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Tiếp tục giao con tên Phạm Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/10/2021 cho chị Y nuôi.

- Anh Phạm Nguyễn Hoàng H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Như Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi

suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh H không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp cháu K Đủ 36 tháng tuổi, nếu chị Y không chăm sóc cháu K tốt giống như những trẻ em khác, hoặc không có điều kiện nuôi con tốt bằng anh H thì anh H có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi trực tiếp người nuôi con khi đủ căn cứ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Như Y phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 16/3/2022, chị Y đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001019 được đối trừ, sung công quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng anh H phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

Chị Y, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**Nguyễn Thị Thắm**